

Số: 36/ /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đá gabro làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Sung, xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 3968/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá gabro làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá gabro làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Sung, xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 103/TTr-STNMT ngày 22 tháng 01 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đá gabro làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Sung, xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Doanh nghiệp tư nhân khai thác đá Hải Phú; địa chỉ: nhà ông Lê Văn Hải, xóm Toàn, xã Đông Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu (theo Quyết định số 3968/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh):

- $G = 65.000$ đồng/ m^3 đối với đá (đá cát kết, đá bazan) làm VLXD thông thường;

- $G = 2.100.000$ đồng/ m^3 đối với đá khối tận thu làm ốp lát;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền:

$$Q = Q_1 + Q_2$$

Trong đó:

- Q_1 là trữ lượng địa chất của đá gabro làm VLXD thông thường được phê duyệt theo Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của UBND tỉnh là: 63.049 m³;

- Q_2 là trữ lượng địa chất của của khối tận thu sản xuất đá ốp lát được phê duyệt theo Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của UBND tỉnh là: 12.843 m³;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,9$;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

- $R = 4\%$ (Đối với than bùn và các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại);

- $R = 1\%$ (Đối với đá ốp lát gốc);

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$T = (Q_1 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) + (Q_2 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (63.049 \text{ m}^3 \times 65.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 4\%) + (12.843 \text{ m}^3 \times 2.100.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 1\%) = 351.240.624 \text{ đồng}$ (Ba trăm năm mươi một triệu, hai trăm bốn mươi nghìn, sáu trăm hai mươi bốn đồng);

g) Tổng số lần nộp: 01 lần (tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản dưới 01 tỷ đồng);

h) Thời điểm nộp tiền: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa.

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò:

Mỏ đá gabro làm VLXD thông thường tại núi Sung, xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc được thăm dò bằng nguồn kinh phí của Doanh nghiệp tư nhân khai thác đá Hải Phú. Vì vậy, đơn vị không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Doanh nghiệp tư nhân khai thác đá Hải Phú về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp Ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Doanh nghiệp tư nhân khai thác đá Hải Phú có trách nhiệm nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào Ngân sách nhà nước theo quy định. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm

sửa chữa các đường giao thông do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. UBND huyện Ngọc Lặc, UBND xã Cao Ngọc có trách nhiệm quản lý tài trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

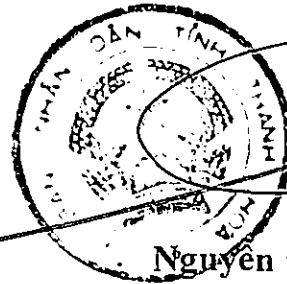
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc; Chủ tịch UBND xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc; Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân khai thác đá Hải Phú và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 10/2011

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
 - PCT Lê Thị Thìn ;
 - Lưu: VT, KTTT, CNXDGT.
- QDKP 16-023

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền